

## PATH TO THE FUTURE

Introducing the MSI MAG 245F X24 esports gaming monitor. This cutting-edge monitor features a 24-inch FHD display with a lightning-fast 240Hz refresh rate and a rapid 0.5ms (GtG, Min.) response time. With the MAG 245F X24, you will have the competitive advantage needed to outperform and defeat your opponents in gaming battles.



Picture and logos

## SELLING POINTS

- Tấm nền IPS Rapid - Cung cấp thời gian phản hồi 0,5ms (GtG, Tối thiểu), tối ưu màu sắc và độ sáng hiển thị trên màn hình.
- Tần số quét hình 240Hz - Phản hồi nhanh hơn với khung hình mượt mà hơn.
- Thời gian phản hồi 0,5ms (GtG, Tối thiểu) - Loại bỏ hiện tượng xé hình và giật hình.
- AI Vision - Công nghệ AI Vision mới không chỉ có thể hiển thị chi tiết trong vùng tối mà còn cải thiện độ sáng tổng thể và độ bão hòa màu sắc.
- Giảm ánh sáng xanh - Sử dụng giải pháp phần mềm để giảm phát xạ ánh sáng trong vùng xanh tím của quang phổ ánh sáng xanh.



1. 5-Way Navi Key
2. AC-in
3. 2x HDMI™ 2.0b (FHD@240Hz)
4. DisplayPort 1.2a
5. Headphone-out
6. Kensington Lock

**SPECIFICATION**

Model	Part No	9S6-3BC81M-001
	Color	ID1/Black-Black
Display	Screen Size	23.8" (60.45cm)
	Active Display Area (mm)	527.04(H)x 296.46(V)
	Curvature	Flat
	Panel Type	Rapid IPS
	Resolution	1920x1080 (FHD)
	Pixel pitch (mm)	0.2745(H)x0.2745(V)
	Aspect Ratio	16:9
	Dynamic Refresh Rate technology	Adaptive-Sync
	Dynamic Refresh Rate Activated Range	48~240Hz
	HDR (High dynamic range)	HDR Ready
	SDR Brightness (nits)	300
	Contrast Ratio	1000:1
	DCR (Dynamic Contrast Ratio)	TBD
	Signal Frequency	TBD
	Refresh Rate	240HZ
	Response Time (MPRT)	1ms(MPRT)
	Response Time (GTG)	TBD
	View Angles	178°(H)/178°(V)
	NTSC (CIE1976 area percentage/overlap)	TBD
	NTSC (CIE1931 area percentage/overlap)	TBD
	sRGB (CIE1976 area percentage/overlap)	TBD
	sRGB (CIE1931 area percentage/overlap)	TBD
	Adobe RGB (CIE1976 area percentage/overlap)	TBD
	Adobe RGB (CIE1931 area percentage/overlap)	TBD
	DCI-P3 (CIE1976 area percentage/overlap)	TBD
	DCI-P3 (CIE1931 area percentage/overlap)	TBD
	Rec.709 (CIE1976 area percentage/overlap)	TBD
	Rec.709 (CIE1931 area percentage/overlap)	TBD
	Rec.2020 (CIE1976 area percentage/overlap)	TBD
	Rec.2020 (CIE1931 area percentage/overlap)	TBD
Surface Treatment	Anti-glare	
Display Colors	TBD	
Color bit	10 bits (8 bits + FRC)	
I/O Ports	Headphone-out	1
	Lock type	Kensington Lock
	HDMI	2
	HDMI version	2.0b
	HDMI HDCP version	2.3
	DisplayPort version	1.2a
	DisplayPort HDCP version	2.3
Warranty	Warranty	36M
Power	Power Type	Internal Power Board
	Power Input	100~240V, 50/60Hz
	On-mode Power Consumption (KWh/1000h)	TBD
	Annual Energy Consumption (KWh)	TBD
	Standby-mode Power Consumption (W)	0.5
	Off-mode Power Consumption (W)	0.3
	Energy Efficiency Rating	E
Power Cord Type	C13	

In The Box	DisplayPort Cable	0
	HDMI Cable	1
	DVI Cable	0
	USB Type A to Type B Cable	0
	USB Type C to Type A Cable	0
	USB Type C to Type C Cable	0
	Thunderbolt Cable	0
	VGA Cable	0
	3.5mm audio Cable	0
	3.5mm combo audio Cable	0
	3.5mm Mic Cable	0
	Power Cord	1
	AC Adaptor	0
	Quick Guide	1
	Warranty Card	0
Mouse Bungee Unit	0	
Design	Adjustment (Tilt)	-5° ~ 20°
	VESA Mounting	100x100mm
Dimension & Weight (product)	Product Dimension with Stand (WxDxH) (mm)	TBD x TBD x TBD
	Product Dimension without Stand (WxDxH) (mm)	TBD x TBD x TBD
	Stand Dimension (WxDxH) (mm)	TBD x TBD x TBD
	Weight (Net kg)	TBD
	Weight Without Stand (kg)	TBD
Dimension & Weight (box)	Inside Carton Dimension (WxDxH) (cm)	N/A
	Outer Carton Dimension (WxDxH) (cm)	N/A
	Weight (Gross kg)	TBD
Barcode Info	EAN	4711377363211